

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 01 – 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thái.

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 03/2022/QĐST-VDS ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Chí N trình bày:

Vào ngày 09-5-2016, anh Nguyễn Chí N và chị Võ Thị L kết hôn với nhau; đã đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do vợ chồng có cách sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần. Chị Võ Thị L bỏ địa phương đi từ ngày 20-5-2019 và vợ chồng không còn chung sống từ đó cho đến

nay. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Chí N1, sinh ngày 15-10-2018, hiện đang sống chung với chị Võ Thị L, không có tài sản chung, nợ chung.

Nay anh Nguyễn Chí N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị L;

- Về con chung: Yêu cầu giao cháu Nguyễn Chí N1, sinh ngày 15-10-2018 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh Nguyễn Chí N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Anh N không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-VDS ngày 24/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố: Chị Võ Thị L, sinh năm 1992, nơi cư trú cuối cùng: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Võ Thị L vắng mặt, không có ý kiến trình bày của chị L trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Chí N1 cho bị đơn Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 14-7-2022, nguyên đơn Nguyễn Chí N yêu cầu được ly hôn với bị đơn Võ Thị L; về con chung nguyên đơn yêu cầu giao cháu Nguyễn Chí N1, sinh ngày 15-10-2018 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*, nguyên đơn Nguyễn Chí N và bị đơn Võ Thị L đã tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 09-5-2016 nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị L là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo nguyên đơn trình bày, do vợ chồng có cách sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thực tế vợ chồng đã ly thân với nhau từ ngày 20-5-2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay cả hai không còn sống chung và quan tâm chăm sóc nhau như vợ chồng, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn và bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Nguyễn Chí N và chị Võ Thị L được ly hôn.

[5] *Về con chung*: Anh Nguyễn Chí N và chị Võ Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí N1, sinh ngày 15-10-2018. Do cháu N1 chưa đủ 07 tuổi và khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L đã dẫn theo cháu N1 đi khỏi địa phương. Khi ly hôn, anh N cũng đồng ý giao cháu N1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu N1, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao cháu N1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*: Do khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L đã dẫn theo cháu N1 đi khỏi địa phương, nay đã có quyết định tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Anh Nguyễn Chí N yêu cầu Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận cho anh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi ly hôn là phù hợp. Khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền về nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Chí N.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí N và chị Võ Thị L được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí N1, sinh ngày 15-10-2018 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Chí N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002747 ngày 04-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N;
- UBND xã L, thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm